

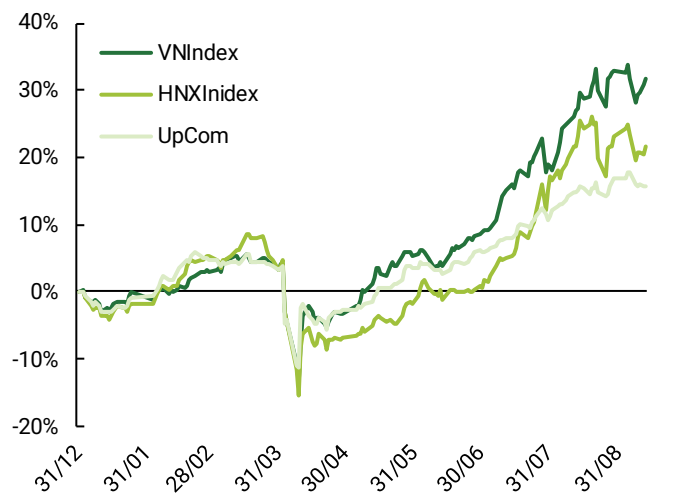
VN-Index **1667.26 (0.57%)**
1201 Tr. cổ phiếu 34425.7 Tỷ VND (-6.85%)

HNX-Index **276.51 (0.85%)**
93 Tr. cổ phiếu 2301.6 Tỷ VND (-17.86%)

UPCOM-Index **110.09 (-0.01%)**
70 Tr. cổ phiếu 764.8 Tỷ VND (-18.18%)

VN30F1M **1859.00 (0.30%)**
372,170 HD OI: 33,374 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index giữ sắc xanh với biến động hẹp. Thanh khoản giảm nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. Đa số nhóm ngành tiếp đà phục hồi. Chứng khoán châu Á cũng giao dịch khởi sắc với các thị trường lớn đều bật tăng mạnh. Tại Trung Quốc, sự lạc quan xung quanh trí tuệ nhân tạo và các ngành công nghiệp liên quan tiếp tục thúc đẩy đà tăng của nhóm công nghệ. Trong khi ở Nhật Bản, các nhà đầu tư đã cân nhắc triển vọng chính sách của Ngân hàng Nhật Bản so với các số liệu kinh tế trái chiều và tình hình chính trị bất ổn đang diễn ra.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm vốn hóa lớn kim hãm đà tăng của thị trường trong khi Dòng tiền hoạt động tốt hơn ở nhóm Mid cap. Vận động chung nghiêng về ổn định và mang tính củng cố trong chiều hồi phục kỹ thuật. Nhóm ngành phản ứng tích cực: Đầu tư công gồm VLXD (KSB, DHA, PLC) - Hạ tầng (VCG, HHV), Thép (HPG, NKG...), Dầu khí (PVD, PVS...), Tiêu dùng (VNM, MSN), Bất động sản (DIG, TCH...). Nhóm ngành phản ứng kém: Ngân hàng (VPB, SSB, SHB...), Chứng khoán (DSE, SSI, BSI...), Công nghệ (FPT...).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, HPG, MSN, VNM - Chiều giảm | VPB, VHM, SSB, SHB.
Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1000 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, SSI, FPT, VIX, trong khi Mua ròng GEX, VNM, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** thu hẹp biên độ sau phiên bật tăng hôm qua và đóng cửa với mẫu hình nến Spinning top, cho thấy lực cung vùng cao còn chi phối. Vận động chỉ số vẫn trong pha điều chỉnh ngắn hạn nên trạng thái có thể cần củng cố thêm quanh vùng 1640 - 1680 điểm. Kháng cự phía trên quanh ngưỡng 1670 - 1680 điểm trong khi hỗ trợ duy trì động lượng bên dưới là ngưỡng 1630 điểm. Điểm tích cực là một số nhóm ngành, cổ phiếu đã có dấu hiệu tạo đáy và thoát khỏi nhịp điều chỉnh trước thị trường, với mức lan tỏa cải thiện hơn.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng nhẹ với biên độ và thanh khoản thấp, trong khi vẫn còn nằm thấp hơn ngưỡng cản 280, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn còn. Điều này cho thấy xu hướng có lẽ cần tích lũy thêm, với hỗ trợ bên dưới là ngưỡng 270.
- **Chiến lược chung:** Theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận ngưỡng cản ngắn hạn trong chiều hồi phục. Tập trung vào các mã dẫn dắt ngành đã tạo đáy trước thị trường và trở lại quán tính tăng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá...), Dầu khí, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua KSB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,667.3	🟡	0.6%	0.0%	3.7%	34,425.7	🔴	-6.9%	-30.0%	-24.3%	1,200.6	🔴	-10.8%	-29.4%	-27.1%	
HNX-Index	276.5	🟡	0.8%	-1.5%	0.0%	2,301.6	🔴	-17.9%	-46.0%	-26.8%	92.9	🔴	-22.9%	-46.8%	-34.6%	
UPCOM-Index	110.1	🔴	0.0%	-1.5%	0.8%	764.8	🔴	-18.2%	-37.8%	-59.7%	69.7	🟢	7.9%	-29.3%	-43.3%	
VN30	1,865.5	🟡	0.6%	1.1%	6.3%	17,602.5	🔴	-10.3%	-25.5%	-14.6%	441.9	🔴	-19.7%	-34.4%	-22.1%	
VNMID	2,535.7	🟢	1.3%	-1.4%	1.6%	13,560.1	🔴	-3.8%	-33.9%	-28.1%	498.1	🔴	-6.0%	-31.0%	-31.4%	
VNSML	1,610.7	🟢	1.1%	-1.1%	-2.2%	2,222.5	🟢	9.8%	-36.2%	-50.5%	136.4	🟢	1.5%	-36.3%	-46.6%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	671.1	🔴	-0.2%	-4.9%	6.7%	7,395.1	🔴	-23.6%	-37.0%	-48.3%	278.6	🔴	-25.3%	-37.0%	-46.6%	
Bất động sản	544.9	🟡	0.6%	3.2%	11.0%	5,280.5	🟢	4.4%	-13.8%	-19.3%	201.4	🔴	-1.5%	-17.0%	-24.2%	
Dịch vụ tài chính	381.6	🔴	-0.4%	-5.4%	7.0%	3,988.9	🔴	-52.2%	-48.2%	-46.4%	125.0	🔴	-52.7%	-50.0%	-50.0%	
Công nghiệp	254.2	🟢	1.7%	-3.5%	-5.4%	1,847.0	🟢	20.8%	11.4%	-9.0%	39.9	🟢	6.4%	-1.3%	-20.3%	
Tài nguyên cơ bản	592.7	🟢	2.7%	-1.9%	3.4%	4,235.7	🟢	31.5%	16.6%	35.0%	161.6	🟢	18.9%	10.3%	24.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	198.4	🟢	1.9%	-5.4%	-10.4%	2,605.5	🟢	44.7%	33.3%	-0.3%	113.2	🟢	30.3%	21.4%	-4.5%	
Thực phẩm	567.3	🟢	2.5%	-1.4%	-0.7%	3,868.4	🟢	78.0%	66.5%	42.1%	73.9	🟢	34.0%	18.7%	-6.8%	
Bán Lẻ	1,444.9	🟡	0.7%	0.9%	3.7%	1,266.9	🔴	-27.5%	7.4%	8.5%	18.9	🔴	-24.7%	7.5%	3.4%	
Công nghệ	539.1	🔴	-0.2%	-2.9%	-3.9%	966.0	🟢	20.6%	-8.8%	-27.3%	12.2	🟢	21.8%	-8.6%	-30.2%	
Hóa chất	177.6	🟢	1.6%	-2.3%	-9.1%	564.4	🟢	6.3%	-18.3%	-40.9%	14.7	🔴	-15.3%	-29.7%	-43.8%	
Tiện ích	671.0	🟡	0.68%	-2.7%	-3.3%	419.3	🟢	10.1%	-15.1%	-23.8%	21.9	🟢	16.2%	-0.6%	-16.5%	
Dầu khí	76.6	🟢	1.1%	-1.7%	10.0%	840.6	🟢	40.9%	30.9%	9.5%	33.1	🟢	42.1%	33.8%	13.4%	
Dược phẩm	429.2	🟡	0.5%	0.0%	0.2%	38.7	🔴	-22.8%	-51.0%	-38.8%	3.9	🟢	13.9%	-14.7%	-7.0%	
Bảo hiểm	94.7	🔴	0.0%	-4.7%	5.7%	37.4	🔴	-18.6%	-48.4%	-65.8%	1.2	🔴	-23.6%	-41.3%	-58.3%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,667.3	0.6%	31.6%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,294	0.4%	-7.6%	14.9x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,854	1.4%	10.9%	18.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,863	0.9%	-5.7%	15.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,109	-0.3%	-6.4%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,871	-0.1%	15.5%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,388	1.2%	31.5%	12.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,768	0.9%	12.2%	20.7x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,587	0.8%	12.0%	27.4x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,108	1.4%	8.4%	24.3x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,334	0.39%	14.2%	14.2x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,374	-0.24%	9.8%	16.6x	2.3x
DXV		98	-0.16%	-10.0%		
USDVND		26,389	-0.03%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

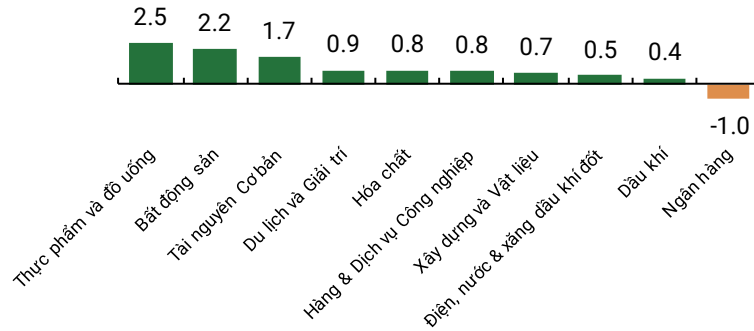
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.4%	1.8%	-9.8%	-6.5%
Dầu WTI	▼	-0.9%	-0.1%	-12.0%	-8.5%
Khí gas	▼	-4.1%	3.5%	-20.0%	23.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	-10.6%	-8.3%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-2.3%	-1.4%	9.7%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.3%	-5.1%	-9.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.9%	37.2%	51.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.7%	1.3%	-12.3%	-6.5%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-2.5%	-4.4%	-6.7%
Đường	▼	-1.3%	-7.2%	-18.4%	-17.6%
World Container Index	▼	-2.9%	-15.7%	-46.3%	-51.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.8%	8.8%	18.2%	24.1%
Vàng	▬	0.2%	9.0%	39.1%	42.7%
Bạc	▲	2.6%	11.4%	46.2%	41.4%

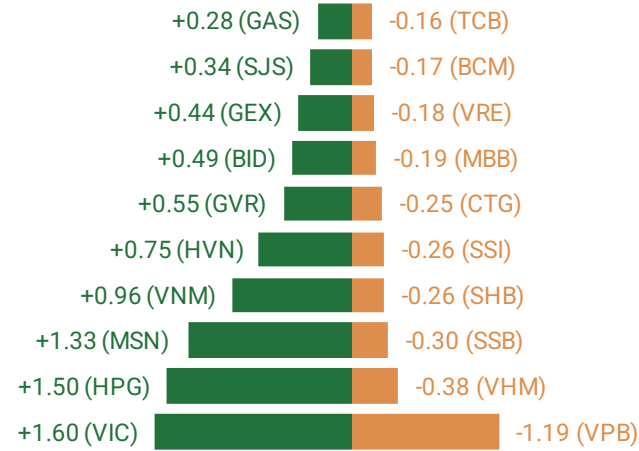
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

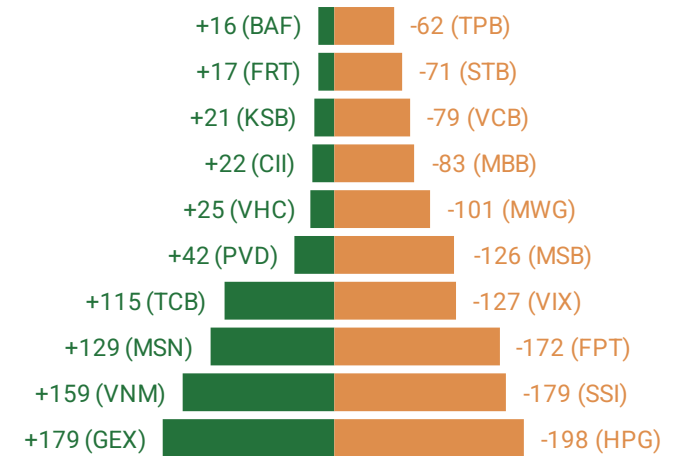
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



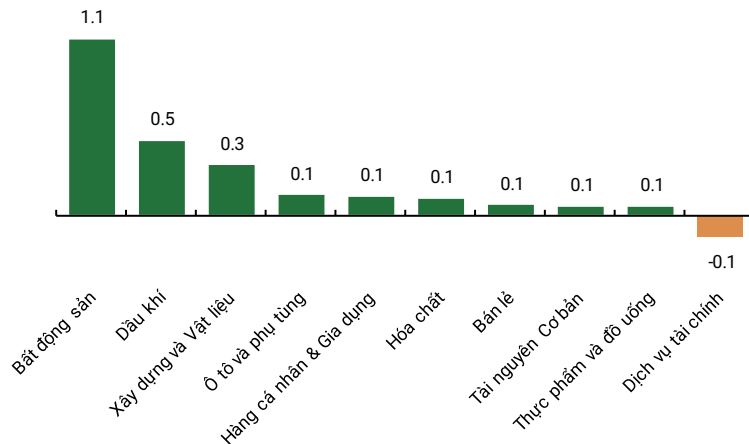
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



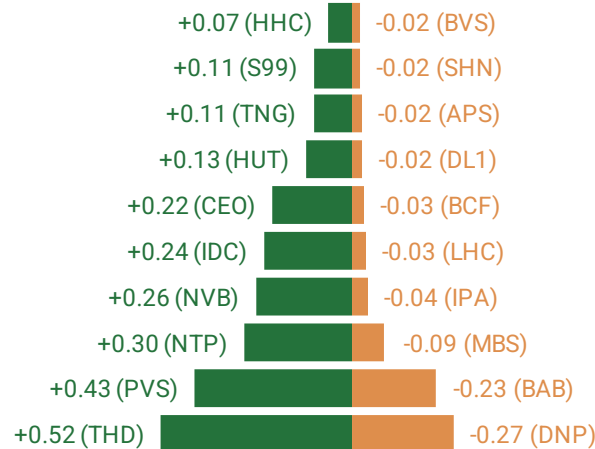
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



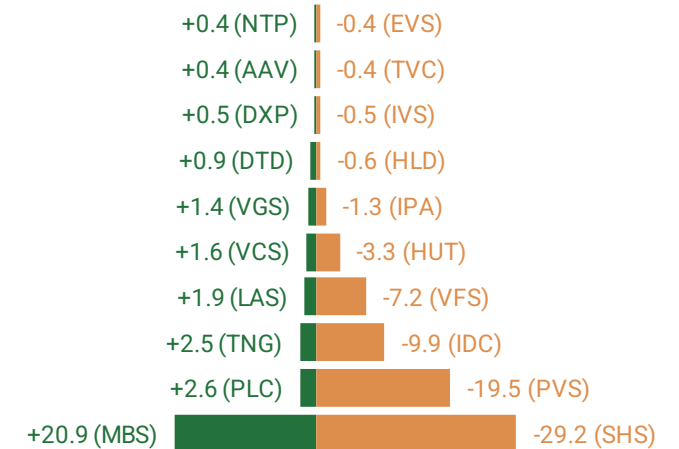
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	MSN	SSI	CII	VIX
%DoD	2.9%	4.9%	-1.3%	3.5%	0.6%
Giá trị	3,112	1,847	1,463	1,145	953

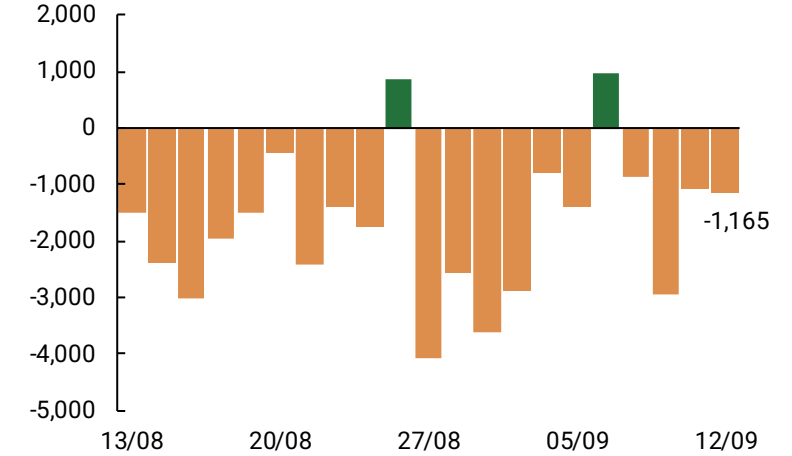
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	EIB	MWG	SSB	MSB
%DoD	1.3%	0.7%	0.3%	-2.2%	2.2%
Giá trị	621	399	350	334	277

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



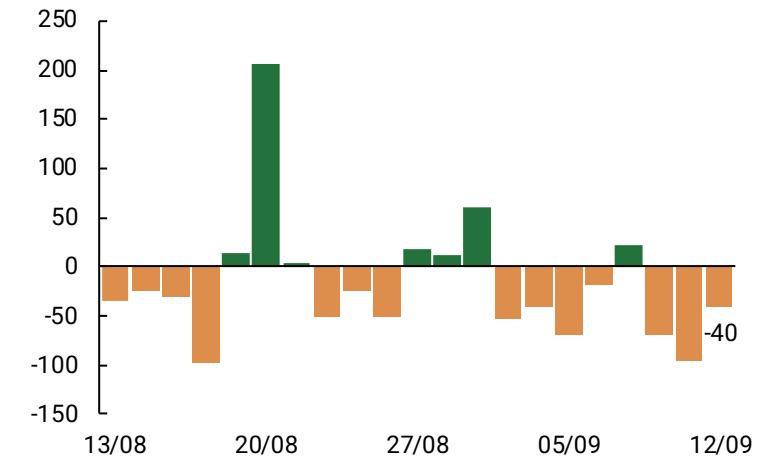
	MBS	SHS	CEO	PVS	VFS
%DoD	-1.4%	0.0%	1.3%	3.5%	0.0%
Giá trị	595	354	302	234	54

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PVS	BTW	HUT	EBS	NAG
%DoD	3.5%	0.0%	1.1%	3.2%	0.8%
Giá trị	77	38	5	4	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1660 - 1680.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index chậm lại tại vùng cản phù hợp kỹ thuật, thanh khoản cũng giảm cho thấy chiều mua lên còn thận trọng. **Vận động khả năng tiếp tục củng cố thêm quanh mức 1660 (+/- 15 điểm) để tích lũy thêm động lượng.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1630 điểm, nếu chỉ số đảo chiều trở lại dưới mức này, áp lực điều chỉnh sẽ chi phối trở lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, Vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ VN30 giữ đà tăng sau phiên phục hồi hôm qua giúp củng cố động lượng. Dù vậy, rung lắc trong phiên vẫn hiện hữu khi có lúc chỉ số lùi về gần mức 1840 điểm. Vận động có thể sẽ tiếp tục kiểm định quanh đây và cần tích lũy thêm trước khi xác nhận bứt phá được cản. Ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1820 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	KSB	BUY	Current price		20.8	P/E (x)	21.5	
			Action price	15/09	20.8	P/B (x)	0.8	
Exchange	HOSE					EPS	968.6	
			Target price		24	15.4%	ROE	4.2%
Sector	General Mining		Cut loss		19	-8.7%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định thành công hỗ trợ 19 – 20 và xác nhận bút phá với mẫu hình nến Marubozu.
 - Khớp lệnh gia tăng đồng thuận, hàm ý lực mua chủ động.
 - Chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu và duy trì trên miền dương, trong khi RSI cũng bật tăng lên mức 60, cho thấy động lượng cải thiện.
- ➔ Giá thoát khỏi nhịp điều chỉnh ngắn hạn và tiếp tục quán tính đi lên.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng khi có hạ nhiệt kỹ thuật.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	KSB	Mua	15/09/2025	20.8	20.8	0.0%	24.0	15.4%	19	-8.7%	Thoát khỏi pha điều chỉnh

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.47	13.29	1.4%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Mua	22/08/2025	-	30.75	30.40	1.2%	34.0	11.8%	28.4	-6.6%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	65.80	64.60	1.9%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	79.00	73.60	7.3%	82.0	11.4%	68.0	-7.6%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	69.20	66.00	4.8%	76.0	15.2%	60.0	-9.1%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	21.90	22.30	-1.8%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	63.20	61.50	2.8%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
8	DHG	Mua	08/09/2025	-	101.50	102.50	-1.0%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
9	HPG	Mua	12/09/2025	-	30.00	29.15	2.9%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 kết phiên tăng nhẹ với giao dịch nghiêng về chiều Long, lượng OI giảm nhẹ.
- Giao dịch hạ nhiệt về cuối phiên khiến MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về gần mức trung bình 50, cho thấy tín hiệu điều chỉnh và cần kiểm định lại khu vực 1850 - 1860. Vận động có thể trở lại rung lắc nên điểm vào lệnh theo dõi khi giá phá vỡ các biên quan trọng sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Long có thể cân nhắc khi tín hiệu kiểm định thành công và giá giữ vận động trên ngưỡng 1865. Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu và xác nhận đảo chiều dưới ngưỡng 1846.

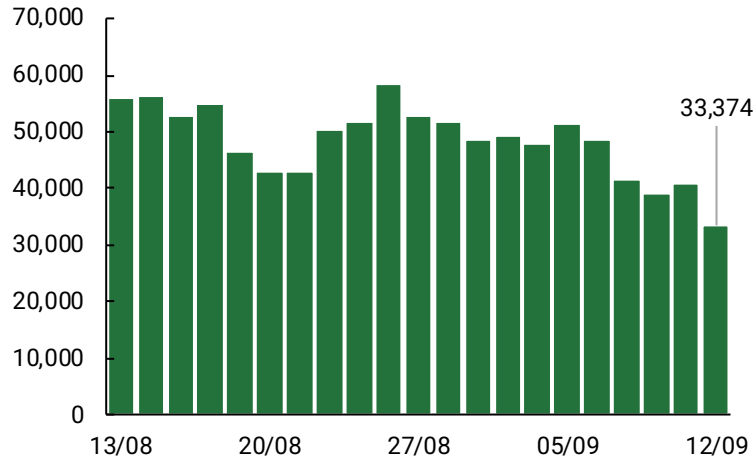
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.865	1.880	1.858	15 : 7
Short	< 1.846	1.830	1.853	16 : 7

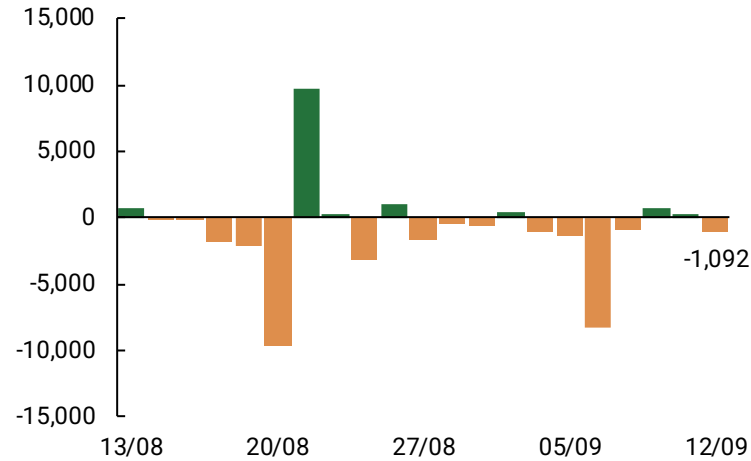
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,865.5	10.4						
VN30F2509	1,859.0	5.5	372,170	33,374	1,865.7	-6.7	18/09/2025	6
4111G3000	1,829.7	0.8	261	230	1,873.8	-44.1	19/03/2026	188
4111FA000	1,827.4	-22.5	2,636	4,206	1,867.0	-39.6	16/10/2025	34
VN30F2512	1,842.0	0.4	404	903	1,869.7	-27.7	18/12/2025	97

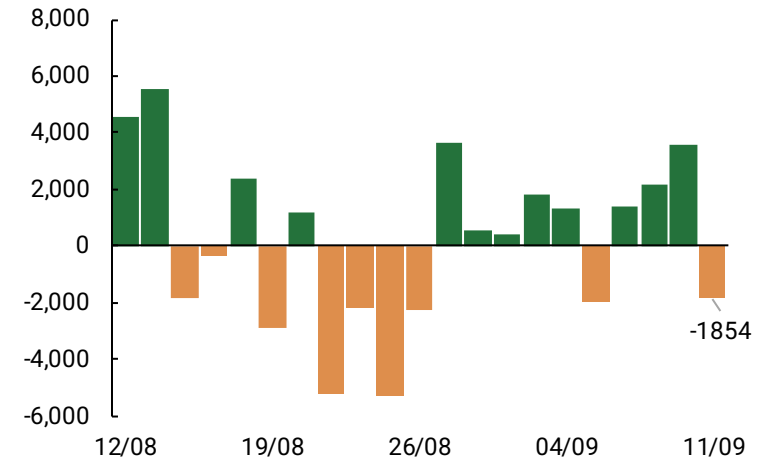
Khối lượng mở (Open interest)



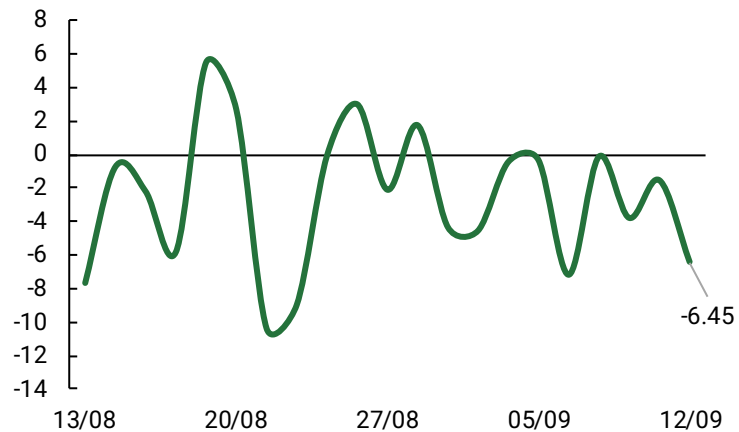
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



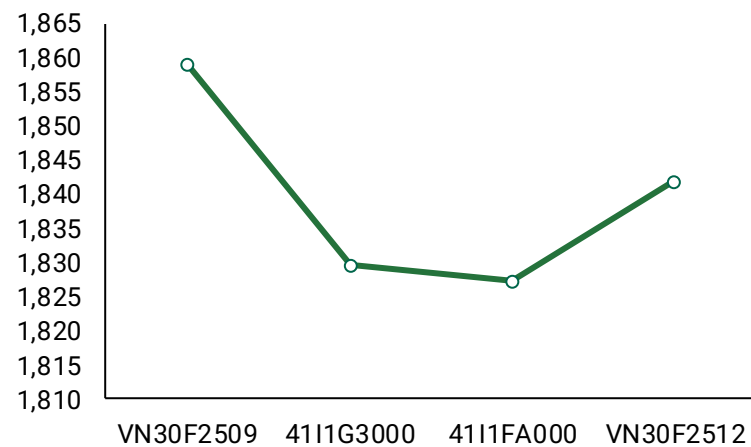
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



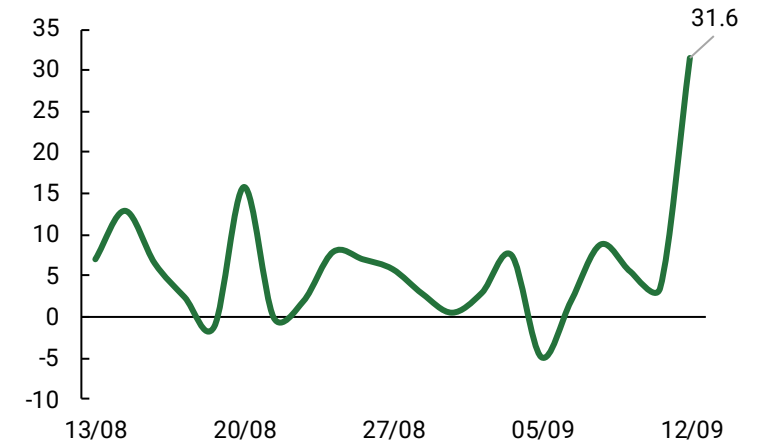
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,900	67,900	-4.2%	Giảm tỷ trọng
CTI	26,550	27,200	2.4%	Nắm giữ
DBD	53,800	68,000	26.4%	Mua
DDV	30,712	35,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	97,500	102,300	4.9%	Nắm giữ
DGW	45,200	48,000	6.2%	Nắm giữ
DPR	39,300	41,500	5.6%	Nắm giữ
DRI	11,969	18,000	50.4%	Mua
EVF	13,350	14,400	7.9%	Nắm giữ
FRT	131,000	135,800	3.7%	Nắm giữ
GMD	69,200	72,700	5.1%	Nắm giữ
HAH	56,800	67,600	19.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,150	12,600	-16.8%	Bán
HPG	30,000	30,900	3.0%	Nắm giữ
IMP	54,500	55,000	0.9%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,600	22,700	-14.7%	Bán
MSH	36,250	47,100	29.9%	Mua
MWG	79,000	68,400	-13.4%	Bán
NLG	41,250	43,600	5.7%	Nắm giữ
PHR	58,400	72,800	24.7%	Mua
PNJ	88,000	96,800	10.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,100	18,900	4.4%	Nắm giữ
SAB	46,650	59,900	28.4%	Mua
TCB	38,600	36,650	-5.1%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,100	38,400	27.6%	Mua
TRC	73,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,950	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	60,100	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	63,200	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,300	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

02/09	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
05/09	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam - FTSE công bố danh mục
06/09	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
10/09	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
11/09	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Châu Âu – ECB họp báo
12/09	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
18/09	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
19/09	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
25/09	Mỹ - Số cuối cùng GDP
26/09	Mỹ - Chỉ số PCE lõi
30/09	Trung Quốc – PMI sản xuất

Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, quyết tâm đạt 100% kế hoạch năm 2025: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/9/2025 yêu cầu các bộ ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 8 năm 2025 ước đạt 46,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 (40,4%).

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu báo cáo tình hình, giải pháp quản lý thị trường tiền tệ, vàng, chứng khoán: Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc vừa ký Công điện số 161/CĐ-TTg ngày 11/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc báo cáo tình hình và giải pháp quản lý, điều hành thị trường tiền tệ, thị trường vàng, thị trường chứng khoán, báo cáo Thủ tướng trước ngày 14 tháng 9 năm 2025.

Ba Lan đưa hàng chục nghìn quân đến biên giới với Belarus: Ba Lan dự kiến sẽ triển khai khoảng 40.000 binh sĩ dọc biên giới với Belarus trong những ngày tới, nhằm ứng phó với cuộc tập trận quân sự chung Zapad-2025 của Nga và Belarus. Thứ trưởng Quốc phòng Ba Lan Cezary Tomczyk mô tả Zapad-2025 là một cuộc tập trận tấn công, nhấn mạnh rằng quân đội Ba Lan đã chuẩn bị kỹ lưỡng để ứng phó.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup đóng góp kỷ lục cho ngân sách TP.HCM từ siêu dự án Cần Giờ: Siêu dự án Cần Giờ của Vingroup đã nộp 21.700 tỷ đồng vào ngân sách thành phố Hồ Chí Minh trong 8 tháng đầu năm 2025, chiếm 54,6-55% tổng thu ngân sách từ đất trong giai đoạn này. Tổng thu ngân sách 8 tháng là ~524.234 tỷ đồng, tăng 15,5%, trong đó nguồn thu từ tiền sử dụng đất đạt 39.754 tỷ, tăng 391% so cùng kỳ nhờ dự án Cần Giờ. Dự án có quy mô gần 2.900 ha, với nhiều hạng mục lớn như tháp 108 tầng, sân golf, nhà hát, y tế quốc tế, metro kết nối trung tâm với Cần Giờ, và cầu Cần Giờ BOT thay phà Bình Khánh.

POW - PV Power dự kiến phát hành gần 726 triệu cp, lần đầu tăng vốn sau cổ phần hóa: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 vào sáng 25/09 tại Hà Nội, với nội dung trọng tâm là tăng vốn điều lệ. Theo đó, PV Power dự kiến phát hành gần 726 triệu cổ phiếu. Vốn điều lệ sẽ tăng từ khoảng 23.419 tỷ đồng lên 30.679 tỷ đồng, tương đương tăng gần 31%. Cơ cấu phát hành gồm chào bán 281 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng mỗi cổ phiếu, phát hành thưởng hơn 351 triệu cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển và phát hành gần 94 triệu cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận lũy kế 2024. Công ty dự kiến thu về hơn 2.810 tỷ đồng để đầu tư vào dự án Nhơn Trạch 3 và 4 cũng như thanh toán hợp đồng với các nhà thầu, thời gian thực hiện từ quý 4 năm 2025 đến quý 1 năm 2026. Bên cạnh đó, PV Power sẽ điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để mở room cho nhà đầu tư nước ngoài.

HVN - Công ty con của Vietnam Airlines trúng dự án bảo dưỡng tàu bay 645 tỷ đồng tại sân bay Long Thành: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO) - đơn vị trực thuộc Vietnam Airlines - đã được chọn để thực hiện dự án Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 2 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành với tổng vốn đầu tư 645 tỷ đồng. Khi hoàn thành, dự án sẽ góp phần hình thành tổ hợp bảo dưỡng tàu bay hiện đại phục vụ các hãng hàng không trong nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác của Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415